

Bản án số: 165/2020/HS-ST

Ngày 14-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Ái;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Khanh và bà Võ Thị Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Ông Chiêm Tiền Quý Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trương Thế Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2020, tại Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 165/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 218/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh Ph, sinh năm 1994, tại tỉnh V L. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp M S, xã T H, huyện V L, tỉnh V L; nơi ở: Nhà số 60, Đường S, Khu phố 4, phường T T A, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm công; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Chung và bà Trần Kim Phượng; chưa có vợ con; tiền án: Ngày 16/6/2017, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy (đã chấp hành xong hình phạt chính ngày 02/6/2019, quyết định khác ngày 15/9/2019, án tích chưa được xóa); bị bắt tạm giữ ngày 01-4-2020 (tính theo Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân lập lúc 22 giờ ngày 01-4-2020), tạm giam ngày 08-4-2020 “có mặt”.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn Hiếu, sinh năm 1993. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Mướp Sét, xã Trung Hiệp, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long; nơi ở: Nhà số 60, Đường Số 6, Khu phố 4, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh “ vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 30 phút ngày 01/4/2020, Tổ tuần tra Công an phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân đến trước nhà số 631/5, đường Tỉnh Lộ 10, Khu phố 4, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân thì nhìn thấy Nguyễn Minh Ph điều khiển xe mô tô biển số 64D1-407.54 chở chị Phạm Linh Đa có biểu hiện nghi vấn

nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện và thu giữ trong lòng bàn tay phải của Phụng đang cầm 01 gói nylon chứa tinh thể không màu. Lúc này, Phụng cho biết đó là ma túy loại “hàng đá” nên đưa tất cả về Công an phường xử lý người có hành vi phạm tội quả tang rồi sau đó chuyển cho Cơ quan điều tra giải quyết theo thẩm quyền. Tại đây, Phụng khai do nghiện ma túy nên trước đó chỉ có một mình đến khu vực cầu vượt Tỉnh Lộ 10B, quận Bình Tân mua số ma túy này của người thanh niên (không rõ lai lịch) với giá 500.000 đồng để sử dụng rồi sau đó đến chờ chị Phạm Linh Đa đi công việc và khi đang trên đường đi thì bị kiểm tra bắt giữ. Việc Phụng cất giữ ma túy, chị Đa không biết, không liên quan gì đến số ma túy này và đồng thời 02 người chưa từng sử dụng ma túy chung. Lời khai của Phụng hoàn toàn phù hợp với lời của chị Đa.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Minh Ph khai nhận, do nghiện ma túy nên trước đó đã đến khu vực cầu vượt Tỉnh Lộ 10B, quận Bình Tân mua 01 gói ma túy loại “hàng đá” của người thanh niên (không rõ lai lịch) với giá 500.000 đồng để sử dụng rồi sau đó điều khiển xe mô tô biển số 64D1-407.54 đến chờ chị Phạm Linh Đa đi công việc và khi đang trên đường đi thì bị Công an kiểm tra bắt giữ; còn chị Đa, không biết và cũng không liên quan gì đến số ma túy của bị cáo nên nay bị cáo thừa nhận chỉ có một mình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Đồng thời, bị cáo không có ý kiến gì về hàm lượng ma túy đã giám định và giải quyết vật chứng.

Bản cáo trạng số 174/CT-VKS ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh Ph ra trước Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã nêu: Bị cáo Nguyễn Minh Ph đã có hành vi cất giữ số ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4107g, loại Methamphetamine để sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương và đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà nay lại thực hiện hành vi phạm tội mới do cố ý nên lần phạm tội này phải chịu thêm tình tiết tăng nặng là “Tái phạm”, cần phải xử lý bị cáo bằng một mức án thật nghiêm. Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nghĩ nên xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Do đó, giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo với mức án tù từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”. Về vật chứng, đề nghị giao trả lại cho anh Nguyễn Văn Hiếu 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo và tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong chứa ma túy đã giám định.

Bị cáo không tranh luận và bào chữa gì về hành vi đã bị truy tố, còn lời nói sau cùng thì xin giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra – Công an quận Bình Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Theo qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo Nguyễn Minh Ph tại phiên tòa hôm nay cho thấy: Vào lúc 21 giờ 30 phút ngày 01/4/2020, tại trước nhà số 631/5, đường Tỉnh Lộ 10, Khu phố 4, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân. Bị cáo đã có hành vi cất giữ 01 gói nylon chứa tinh thể không màu nhằm mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Theo Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an thành phố Hồ Chí Minh thì, “Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Minh Ph, Huỳnh Thanh Sang (Điều tra viên), Trần Văn Tuấn (người chứng kiến) và hình dấu Công an phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân” gửi đến giám định “là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4107g, loại *Methamphetamine*”. Do đó, bị cáo đã phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại Tòa hôm nay phù hợp với lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, biên bản niêm phong, mở niêm phong, kết luận giám định hàm lượng ma túy...nên đã đủ chứng cứ buộc tội bị cáo và một phần lời đề nghị của Kiểm sát viên vừa nêu trên là có cơ sở chấp nhận. Còn đối với chị Phạm Linh Đa, do không biết, không liên quan gì đến số ma túy của bị cáo, 02 người cũng chưa từng sử dụng ma túy chung và lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời của chị Đa nên không có căn cứ xác định chị Đa là đồng phạm. Riêng đối với người thanh niên bán ma túy cho bị cáo, do không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra còn đang tiếp tục truy xét đến khi nào phát hiện được sẽ xử lý sau là phù hợp.

[3] Xét chất ma túy là loại chất kích thích do Nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển và mua bán. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai và vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, mang tính chất liều lĩnh, xem thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương và có thể là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác, đồng thời bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà nay lại thực hiện hành vi phạm tội mới do cố ý nên lần phạm

tội này phải chịu thêm tình tiết tăng nặng là “Tái phạm”, theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên cần phải xử lý bị cáo bằng một mức án nghiêm khắc thì mới có đủ sức giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần được xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng*”; do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo làm nghề tự do và không có điều kiện kinh tế nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Đối với 01 chiếc xe mô tô biển số 64D1-407.54 mà bị cáo sử dụng lúc bị bắt là của anh Nguyễn Văn Hiếu cho bị cáo mượn làm phương tiện đi chơi, Cơ quan điều tra đã thu hồi và giao trả lại cho anh Hiếu nên không xét. Còn 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo, số thuê bao 0328573059 cũng của anh Hiếu cho bị cáo mượn sử dụng liên lạc với gia đình nên cần giao trả lại cho anh Hiếu. Riêng 01 gói niêm phong, bên trong chứa ma túy đã giám định, bên ngoài có chữ ký Nguyễn Minh Ph, Huỳnh Thanh Sang (Điều tra viên), Trần Văn Tuấn (người chứng kiến), hình dấu Công an phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh, chữ ký của giám định viên và cán bộ điều tra là chất kích thích, Nhà nước cấm sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[6] Bị cáo Nguyễn Minh Ph phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Ph phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về điều luật áp dụng và phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015; phạt bị cáo Nguyễn Minh Ph 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 01-4-2020.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Giao trả lại cho anh Nguyễn Văn Hiếu 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo, số thuê bao 0328573059. Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong, bên trong chứa ma túy đã giám định, bên ngoài có chữ ký Nguyễn Minh Ph, Huỳnh Thanh Sang (Điều tra viên), Trần Văn Tuấn (người chứng kiến), hình dấu Công an phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh, chữ ký của giám định viên và cán bộ điều tra.

(Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân đang tạm giữ theo Phiếu nhập kho số NK20/195TAM, ngày 26/6/2020)

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Minh Ph phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Minh Ph có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Hiếu vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND QBT;
- CA QBT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ –Văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Văn Ái